



MỘT SỐ ĐIỂM QUAN TRỌNG TẠI CÔNG VĂN 13629/BTC-DNTN

Tóm tắt vướng mắc & ý kiến trả lời của BỘ TÀI CHÍNH
trong Lĩnh vực doanh nghiệp và kinh tế tập thể — Luật
Doanh nghiệp, Nghị định 168/2025/NĐ-CP

05/08/2026

CÔNG VĂN 13629/BTC-DNTN

Tóm tắt vướng mắc & ý kiến trả lời của BỘ TÀI CHÍNH

Lĩnh vực doanh nghiệp và kinh tế tập thể — Luật Doanh nghiệp, Nghị định 168/2025/NĐ-CP

Bộ Tài chính ban hành ngày 03/9/2025, trả lời các đề xuất, kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính, đầu tư

1

Thẩm quyền quyết định thành lập chi nhánh, VPĐD

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Hiệp hội Ngân hàng VN cho rằng việc thành lập/chấm dứt chi nhánh, văn phòng đại diện không nhất thiết phải do Hội đồng thành viên (HĐTV) quyết định, vì đây chỉ là bước triển khai thực tế, không ảnh hưởng tài chính như lập công ty con. Đề nghị giao thẩm quyền này cho Giám đốc/Tổng giám đốc để giảm thủ tục, chi phí hợp HĐTV.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Giữ nguyên quy định. Điều 55, 63 và Điều 44 LDN đã phân định rõ: HĐTV quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, VPĐD; Giám đốc/TGĐ chỉ điều hành hoạt động hằng ngày. Quy định giúp HĐTV kiểm soát quyền hạn của Giám đốc/TGĐ, tránh lạm dụng gây thiệt hại cho doanh nghiệp và thành viên góp vốn.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Sở Tư pháp Điện Biên phản ánh Điều 32 LDN (công khai thay đổi ĐKDN trong 30 ngày trên Cổng TTQG) và Điều 38 Luật Luật sư (đăng báo trong 30 ngày, 3 số liên tiếp) không thống nhất về hình thức, gây khó khăn tra cứu thông tin tập trung.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Theo nguyên tắc luật chuyên ngành (Điều 3 LDN), việc đăng báo của tổ chức hành nghề luật sư thực hiện theo Luật Luật sư — không có sự không thống nhất giữa hai luật. Về đầu mối tra cứu tập trung, đề nghị Sở tham khảo thêm ý kiến của Bộ Tư pháp.

3

Góp vốn bằng tài sản trí tuệ, công nghệ (DN khoa học spin-off)

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Trường ĐH Luật Hà Nội phản ánh: pháp luật cho phép góp vốn bằng tài sản trí tuệ, công nghệ nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, khiến nhà nghiên cứu không thể góp vốn tài sản này để lập doanh nghiệp khoa học khởi nguồn (spin-off); cũng chưa trao quyền quản lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KHCN dùng vốn nhà nước.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Đã có quy định cụ thể: Điều 34–36 LDN về tài sản góp vốn, chuyển quyền sở hữu, định giá; Điều 8, 9 NĐ 88/2025/NĐ-CP (hướng dẫn NQ 193/2025/QH15) quy định chi tiết quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu KHCN. Đề nghị Trường nghiên cứu, tham khảo áp dụng.

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế cho rằng điều kiện phải hoạt động liên tục ≥ 1 năm để được hỗ trợ sau chuyển đổi (Luật Hỗ trợ DNNVV) không phù hợp với hộ kinh doanh hoạt động ngắn hạn, thời vụ, làm giảm động lực chuyển đổi lên doanh nghiệp.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Nội dung không mâu thuẫn với quy định pháp luật khác. Bộ Tài chính đang được Chính phủ giao rà soát, sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV và văn bản hướng dẫn (hoàn thành năm 2026) theo NQ 138/NQ-CP; sẽ tiếp thu, nghiên cứu nội dung này trong quá trình sửa đổi.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia VN phản ánh biểu mẫu TT 68/2025/TT-BTC yêu cầu kê khai 4 loại nguồn vốn điều lệ (NSNN/tư nhân/nước ngoài/khác) nhưng thực tế khó xác định nguồn gốc, đặc biệt ở công ty cổ phần có vốn góp nhiều thành phần, gây cách hiểu khác nhau giữa DN và cơ quan ĐKKD.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Các loại nguồn vốn đã được quy định tại luật chuyên ngành (Luật NSNN, Luật Đầu tư...). Theo Điều 4 NĐ 168/2025/NĐ-CP, DN tự kê khai và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực; cơ quan ĐKKD ghi nhận theo kê khai mà không xác minh nguồn vốn. Do đó không có khó khăn, vướng mắc.

"Người có liên quan" của công ty TNHH một thành viên

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Theo điểm d K23 Đ4 LDN, Chủ tịch/Giám đốc/TGĐ/Kiểm soát viên đương nhiên là "người có liên quan" của Cty TNHH MTV; kết hợp K2 Đ67 và K3 Đ86, cách hiểu "các bên" quá rộng có thể loại trừ quyền biểu quyết của cả người quản lý không có xung đột lợi ích.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Khái niệm "người có liên quan" (K23 Đ4) khác "thành viên có liên quan" (K2 Đ67). Điều 86 quy định "các bên" là bên liên quan đến giao dịch/hợp đồng theo K1 Điều này — Luật đã xác định rõ đối tượng bị hạn chế biểu quyết dựa trên lợi ích liên quan đến đối tác giao dịch, không mở rộng tùy tiện.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Điểm b K7 Đ98 LDN quy định 2 cách biểu quyết (có/không áp dụng phiếu trắng) nhưng không nêu rõ trường hợp nào áp dụng phương thức nào, gây lúng túng khi tổ chức họp HĐQTV.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Luật quy định chung cho mọi loại hình doanh nghiệp; việc áp dụng hay không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng do doanh nghiệp tự quy định rõ trong Điều lệ hoặc quy chế họp HĐQTV, đảm bảo phù hợp thực tiễn quản trị của từng doanh nghiệp.

Yêu cầu tất cả thành viên ký biên bản họp HĐQT

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Điểm d K7 Đ98 LDN yêu cầu tất cả thành viên dự họp cùng ký biên bản, trong khi Chủ tọa và thư ký đã phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác — bị cho là chồng chéo, tăng thêm thủ tục hành chính. (Xem thêm cách phạt loại DNNN Đ88)

d) Họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Giữ nguyên. Quy định trách nhiệm liên đới của Chủ tọa, thư ký và toàn thể thành viên là cần thiết để đảm bảo biên bản phản ánh chính xác, trung thực diễn biến cuộc họp — đây là yêu cầu chung cho mọi loại hình doanh nghiệp (Trả lời SAI: vì Doanh nghiệp chỉ đang hỏi riêng Đ98 LDN áp dụng riêng

e) Họ, tên và nội dung ý kiến của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp (nếu có);*

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Điểm b K1 Điều 160, 174 LDN quy định ĐHĐCĐ miễn nhiệm khi thành viên HĐQT/KSV "có đơn từ chức và **được chấp thuận**", nhưng không rõ cấp nào có thẩm quyền chấp thuận; nếu đơn không được chấp thuận thì người đó vẫn phải tiếp tục làm việc.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Luật quy định chung cho mọi loại hình doanh nghiệp; nội dung cụ thể về thẩm quyền chấp thuận đơn từ chức do doanh nghiệp tự quy định rõ trong Điều lệ công ty để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp thực tiễn tổ chức quản trị (Xem thêm Đ160 và Đ174 LDN)

Điều 160. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại [Điều 155 của Luật này](#);

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Điều 160 LDN: khi HĐQT (nguyên tắc làm việc tập thể) nhận đơn từ chức của chính thành viên HĐQT, chưa rõ cách lấy ý kiến chấp thuận, cách xử lý nếu HĐQT biểu quyết không chấp thuận, và quyền rút đơn trong thời gian chờ họp ĐHĐCĐ.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Tương tự nội dung mục trên — Luật quy định chung; đề nghị doanh nghiệp tự quy định cụ thể quy trình xử lý đơn từ chức trong Điều lệ công ty để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp thực tiễn tổ chức quản trị của từng doanh nghiệp.

Khái niệm "gián tiếp sở hữu" – tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Điểm d K2 Đ155 LDN yêu cầu thành viên độc lập HĐQT không sở hữu trực tiếp/gián tiếp $\geq 1\%$ cổ phần biểu quyết, nhưng Luật chưa định nghĩa "gián tiếp sở hữu", khiến thành viên có thể lách qua người thân (vợ/chồng/con) để người thân sở hữu vượt ngưỡng mà vẫn được coi là độc lập.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Hiện đã có một số quy định về sở hữu gián tiếp (K33 Đ4 Luật Các TCTD, K2 Đ17 NĐ 168/2025/NĐ-CP...). Việc áp dụng quy định sở hữu gián tiếp tại K2 Đ155 LDN được thực hiện theo các quy định pháp luật chuyên ngành đã có nội dung này. (Bộ TC trích dẫn **SAI** vì Đ17.2 là giải thích cho CSHHL, còn Đ4.33 Luật Các TTD 2024 lại bỏ sót về “người thân”)

2. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.

33. *Sở hữu gián tiếp* là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của tổ chức tín dụng **thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp** mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

Định nghĩa một chiều của "người có liên quan" (K23 Đ4 LDN)

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng QGVN phản ánh K23 Đ4 LDN chỉ định nghĩa "người có liên quan" một chiều (với doanh nghiệp), khác Luật Chứng khoán (định nghĩa hai chiều, "có quan hệ với nhau"), gây nhiều cách hiểu khác nhau khi xét quan hệ giữa các bên phê duyệt hợp đồng, giao dịch.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Khái niệm "người có liên quan" (K23 Đ4) khác "thành viên có liên quan" (K2 Đ67). Điều 86 LDN đã quy định rõ "các bên" là bên liên quan đến giao dịch, hợp đồng của công ty theo K1 Điều này — Luật đã xác định rõ đối tượng có lợi ích liên quan bị hạn chế quyền biểu quyết.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K1 Đ44 LDN quy định chi nhánh có chức năng đại diện theo ủy quyền, nhưng K1 Đ138 và K5 Đ84 BLDS quy định đại diện theo ủy quyền phải là cá nhân đứng đầu chi nhánh — dẫn đến 2 cách hiểu về chủ thể được ủy quyền và địa vị pháp lý người đứng đầu chi nhánh chưa rõ ràng.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Chức năng, nhiệm vụ, địa vị pháp lý người đứng đầu chi nhánh, mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động là vấn đề nội bộ của công ty, thực hiện theo BLDS và có thể do doanh nghiệp quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của mình.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K3 Đ86 LDN quy định "người có liên quan đến các bên không có quyền biểu quyết" nhưng chưa rõ cách hiểu, dẫn đến 2 kịch bản trái ngược: hoặc gần như toàn bộ người quản lý công ty mất quyền phê chuẩn, hoặc chỉ Kiểm soát viên có quyền — đều bất hợp lý.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Điều 86 LDN quy định về hợp đồng, giao dịch của công ty với người có liên quan; cụm từ "các bên" tại K3 Điều này là bên liên quan đến giao dịch, hợp đồng của công ty hoặc bên liên quan của các bên trong giao dịch, được quy định tại K1 Điều 86 — đã xác định rõ đối tượng bị hạn chế biểu quyết.

Điều 86. Hợp đồng, giao dịch của công ty với những người có liên quan

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, hợp đồng, giao dịch giữa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu với những người sau đây phải được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên chấp thuận:

- a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;
- b) Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của người quy định tại điểm b khoản này;
- d) Người quản lý của chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;
- d) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Điểm a K2 Đ115 LDN cho phép cổ đông xem, tra cứu tài liệu công ty trừ tài liệu liên quan "bí mật thương mại, bí mật kinh doanh", nhưng Luật chưa định nghĩa rõ, không đồng nhất với khái niệm "bí mật kinh doanh" trong Luật Sở hữu trí tuệ, gây khó khăn khi áp dụng, cân bằng quyền cổ đông và bảo mật thông tin.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Luật Doanh nghiệp chỉ quy định nội dung mang tính nguyên tắc về tổ chức, quản lý hoạt động của doanh nghiệp. Việc quy định cụ thể nội dung "bí mật thương mại", "bí mật kinh doanh" tùy theo từng doanh nghiệp, cần được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đó.

Mốc thời hạn "12 tháng" khi mua lại cổ phần (Điều 133)

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K1 Đ133 LDN cho phép HĐQT mua lại $\leq 10\%$ cổ phần từng loại "đã bán trong thời hạn 12 tháng" — có 2 cách hiểu: **tính 12 tháng từ thời điểm bán, hay từ thời điểm quyết định mua lại** — gây khó khăn khi áp dụng thực tế.

Điều 133. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá **10% tổng số cổ phần của từng loại** đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Cụm từ "trong thời hạn 12 tháng" gắn với cụm từ "đã bán" tại khoản 1 Điều 133 Luật Doanh nghiệp. Do vậy, quy định này đã rõ ràng và không cần hướng dẫn thêm.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K3 Đ152 LDN chưa quy định cơ chế giải quyết hậu quả pháp lý khi nghị quyết ĐHĐCĐ bị Tòa án/Trọng tài hủy: chưa rõ trách nhiệm với giao dịch, hợp đồng, quyết định nội bộ đã căn cứ trên nghị quyết đó; và trường hợp chỉ hủy một phần nghị quyết thì phần còn lại có còn hiệu lực không.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Luật Doanh nghiệp chỉ quy định nội dung liên quan đến thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, hoạt động của doanh nghiệp. Việc giải quyết hậu quả pháp lý với tranh chấp từ giao dịch, hợp đồng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật; việc hủy nghị quyết thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án.

Khái niệm "gián tiếp sở hữu" – tiêu chuẩn TV độc lập HĐQT (Đ155)

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tương tự mục 11 — điểm d K2 Đ155 LDN yêu cầu thành viên độc lập HĐQT không gián tiếp sở hữu $\geq 1\%$ cổ phần biểu quyết, nhưng chưa định nghĩa rõ "gián tiếp sở hữu", gây khó khăn xác định tiêu chuẩn ứng viên thành viên độc lập.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Đã có một số quy định về sở hữu gián tiếp (K33 Đ4 Luật Các TCTD, K2 Đ17 NĐ 168/2025/NĐ-CP...); việc áp dụng quy định sở hữu gián tiếp tại K2 Đ155 LDN được thực hiện theo các trường hợp pháp luật đã quy định nội dung này.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K4 Đ167 dẫn chiếu K1, K4 Đ148 về tỷ lệ thông qua hợp đồng, giao dịch với người liên quan "trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác" — chưa rõ nếu Điều lệ không quy định thì áp dụng tỷ lệ 65% (hợp trực tiếp) hay 50% (lấy ý kiến văn bản)?

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Nếu Điều lệ công ty đã quy định một tỷ lệ cụ thể phù hợp Luật Doanh nghiệp thì thực hiện theo Điều lệ. Trường hợp Điều lệ không quy định thì thực hiện theo K1, K4 Điều 148 LDN (65% tổng số phiếu biểu quyết khi hợp trực tiếp; trên 50% khi lấy ý kiến bằng văn bản).

Xử lý biểu quyết khi toàn bộ/1 thành viên có lợi ích liên quan

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Luật chưa quy định cách xử lý khi toàn bộ HĐQT/HĐTV (hoặc chỉ 1 thành viên duy nhất) đều có lợi ích liên quan trong hợp đồng, giao dịch — có thể dẫn đến bế tắc trong quá trình ra quyết định, thiếu người có quyền biểu quyết.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Việc quy định người có liên quan không có quyền biểu quyết là để **bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các thành viên, cổ đông khác, tránh xung đột lợi ích**. Việc biểu quyết đối với giao dịch, hợp đồng đã được quy định cụ thể tại Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Điểm a, b K2 Đ164 LDN yêu cầu thành viên HĐQT, KSV, Giám đốc/TGĐ kê khai lợi ích liên quan (DN mà họ làm chủ/sở hữu vốn góp, cổ phần) nhưng không giới hạn tỷ lệ sở hữu tối thiểu phải kê khai — kể cả **tỷ lệ rất nhỏ** cũng phải kê khai toàn bộ.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc/TGĐ là những người nắm quyền điều hành, ra quyết định tại công ty cổ phần. Do vậy, việc họ công khai thông tin về doanh nghiệp mà họ đang làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp, cổ phần là cần thiết để bảo vệ lợi ích của cổ đông nhỏ.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K2 Đ47 LDN yêu cầu góp đủ vốn điều lệ trong 90 ngày kể từ ngày cấp GCNĐKDN — Tập đoàn Than – Khoáng sản VN cho rằng chưa phù hợp với DN thành lập để thực hiện dự án đầu tư dài hạn, dễ gây lãng phí vốn khi chưa sử dụng.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

GÓP VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ GÓP VỐN ĐIỀU LỆ của doanh nghiệp là hai khái niệm khác nhau. Nhà đầu tư có thể góp vốn đầu tư theo tiến độ dự án theo Luật Đầu tư, trong khi góp vốn điều lệ theo Luật Doanh nghiệp là số vốn đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty — không có vướng mắc như phản ánh.

Xác định CSHHL khi chủ sở hữu là DNNN sở hữu đa lớp

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tập đoàn Xăng dầu VN hỏi: theo định nghĩa CSHHL mới (K35 Đ1 Luật 76/2025 sửa đổi LDN), đối với công ty TNHH MTV do Nhà nước (Tập đoàn) nắm 100% vốn như Cty Xăng dầu Đồng Nai, CSHHL được xác định như thế nào — có áp dụng theo điểm b K1 Đ17 NĐ 168/2025 không?

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Luật DN sửa đổi (Luật 76/2025) đã bổ sung K35 Đ4: CSHHL là cá nhân, không bao gồm tổ chức. Theo điểm b K1 Đ17 NĐ 168/2025, nếu doanh nghiệp xác định được cá nhân có quyền chi phối theo tiêu chí này thì kê khai; nếu không xác định được thì không phải kê khai với cơ quan đăng ký kinh doanh.

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Nếu áp dụng theo điểm b K1 Đ17 NĐ 168/2025, tất cả thành viên HĐQT của Tập đoàn (công ty mẹ) sẽ đương nhiên bị coi là CSHHL của công ty con (VD Cty Xăng dầu Đồng Nai) và phải kê khai, thông báo danh sách với cơ quan ĐKKD cấp tỉnh — phạm vi có thể quá rộng.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Theo K2 Đ18 NĐ 168/2025, doanh nghiệp tự xác định CSHHL theo điểm b K1 Đ17 và kê khai với cơ quan ĐKKD (nếu có). Doanh nghiệp căn cứ điểm b K1 Đ17 để xác định quyền chi phối; nếu không xác định được quyền chi phối thì không phải kê khai.

Tính khả thi của biểu mẫu kê khai CSHHL (Mẫu 10, TT 68/2025)

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tập đoàn Xăng dầu VN cho rằng việc yêu cầu DN tự xác định và kê khai đầy đủ thông tin CSHHL (ngày sinh, số CCCD, địa chỉ liên lạc...) theo Mẫu số 10 TT 68/2025 rất không khả thi, gây khó khăn khi triển khai thực hiện.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Hệ thống thông tin quốc gia về ĐKDN đã kết nối với CSDL quốc gia về dân cư; khi DN kê khai số định danh cá nhân, họ tên, ngày sinh thì hệ thống tự động hỗ trợ điền các trường thông tin đã có trong CSDL dân cư. Nếu thông tin CSHHL trùng với chủ sở hữu/thành viên/cổ đông đã kê khai, hệ thống tự điền, DN chỉ cần sửa hoặc bổ sung phần còn thiếu.

Truy vết CSHHL qua nhiều lớp tổ chức có vốn nhà nước

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tập đoàn Xăng dầu VN nêu tình huống: Cty TNHH MTV có chủ sở hữu là Tổ chức A; Tổ chức A có thành viên góp vốn là Tổ chức B (Công ty Nhà nước). CSHHL luôn phải là cá nhân — vậy việc truy vết có phải "đào sâu" đến khi chủ sở hữu cuối cùng chỉ còn là Nhà nước (không có cá nhân) hay không, và trường hợp này có phải kê khai không?

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Điều 17 NĐ 168/2025 quy định tiêu chí xác định CSHHL; Điều 18 quy định nghĩa vụ kê khai theo K1, K2 và kê khai để xác định CSHHL theo K3 Điều 18. Doanh nghiệp không phải xác định, kê khai CSHHL ngoài phạm vi K1, K2 Điều 18. Trường hợp không có cá nhân đáp ứng tiêu chí trong phạm vi kê khai thì doanh nghiệp không phải kê khai với cơ quan đăng ký kinh doanh.

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Sở Tư pháp Tuyên Quang cho rằng thời hạn 6 tháng (điểm d K1 Đ212 LDN) trước khi thu hồi GCNĐKDN do DN không gửi báo cáo là quá dài, không phù hợp yêu cầu quản lý trong bối cảnh hồ sơ ĐKDN có thể bị giả mạo, DN "ma" xuất hiện ngày càng nhiều.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Việc thu hồi GCNĐKDN cần được thực hiện rất thận trọng, vì sau khi bị thu hồi, doanh nghiệp không còn quyền hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số trường hợp DN đang thực hiện dự án, dự án chưa triển khai nên gần như không có hoạt động; việc liên hệ với DN, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, còn gặp nhiều khó khăn.

Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Luật DN không có quy định về việc ĐHĐCĐ ủy quyền, nhưng ND 155/2020/NĐ-CP lại cho phép ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt **chào bán chứng khoán** khi giá trị thay đổi dưới 50% — bị cho là không thống nhất giữa Luật và Nghị định.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

"Ủy quyền" nêu tại ND 155/2020/NĐ-CP không phải ủy quyền theo Bộ luật Dân sự, mà là việc thực hiện **THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** — cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần (K1 Đ138 LDN). Quy định được kế thừa từ ND 58/2012/NĐ-CP, áp dụng thống nhất nhiều năm, không phát sinh vướng mắc.

Kê khai nguồn vốn điều lệ (trùng nội dung mục 5)

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tổng công ty Dầu Việt Nam – PVOil nêu cùng vướng mắc như mục 5: biểu mẫu TT 68/2025 yêu cầu kê khai 4 loại nguồn vốn điều lệ gây khó khăn, nhiều cách hiểu khác nhau giữa DN và cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Sở KH&ĐT.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Trả lời tương tự mục 5: các loại nguồn vốn đã quy định tại luật chuyên ngành; DN tự kê khai, tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực, chính xác; cơ quan ĐKKD ghi nhận theo kê khai mà không xác minh nguồn vốn — không có khó khăn, vướng mắc.

Phương thức gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ (Điều 143)

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K2 Đ143 LDN yêu cầu gửi thông báo mời họp "bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông" — bị hiểu là phải gửi thư bảo đảm giấy, tốn thời gian, chi phí in ấn, gửi phát, đặc biệt với DN có hàng chục nghìn cổ đông; trong khi gửi email/điện thoại hiệu quả hơn, phù hợp xu hướng

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Luật Doanh nghiệp không quy định thông báo mời họp phải được gửi bằng thư bảo đảm. "Phương thức để bảo đảm" đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông do doanh nghiệp quyết định lựa chọn, có thể bao gồm email, điện thoại, miễn đảm bảo đến được cổ đông.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Luật chưa quy định rõ cách xử lý biểu quyết trong các trường hợp đặc biệt: toàn bộ HĐQT/HĐTV hoặc toàn bộ Chủ tịch/GĐ/KSV đều là người có lợi ích liên quan trong giao dịch; hoặc chỉ duy nhất 1 thành viên có quyền biểu quyết — dễ gây bế tắc khi ra quyết định.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Việc quy định người có liên quan không có quyền biểu quyết nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các thành viên, cổ đông khác, tránh xung đột lợi ích trong quản trị doanh nghiệp. Việc biểu quyết đối với giao dịch, hợp đồng đã được quy định cụ thể tại Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Tương tự mục 5, 30 — Phụ lục I-2 đến I-5 TT 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn ĐKDN cũng yêu cầu kê khai chi tiết 4 loại nguồn vốn điều lệ, gây khó khăn thủ tục hành chính; đề xuất bỏ yêu cầu phân loại chi tiết hoặc cho DN tự kê khai theo tỷ lệ vốn góp thực tế, không cần xác minh nguồn vốn gốc.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Trả lời tương tự mục 5: các loại nguồn vốn điều lệ đã được quy định tại luật chuyên ngành; Điều 4 NĐ 168/2025/NĐ-CP quy định rõ nguyên tắc DN tự kê khai, tự chịu trách nhiệm; cơ quan ĐKKD ghi nhận theo kê khai mà không xác minh nguồn vốn — không có khó khăn, vướng mắc.

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Sở Tư pháp Tuyên Quang phản ánh tình trạng lợi dụng quy trình ĐKDN để lập công ty "ma": hồ sơ đầy đủ hợp lệ nhưng sau khi thành lập số điện thoại không liên hệ được, địa chỉ trụ sở giả, không hoạt động thực tế; thiếu kết nối dữ liệu thuế để xác minh trước khi cho đăng ký DN mới.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Luật DN sửa đổi (Luật 76/2025) đã bổ sung quy định tăng cường công tác hậu kiểm, các cơ quan quản lý nhà nước phối hợp chia sẻ thông tin. Cơ quan thuế đã chia sẻ dữ liệu DN không hoạt động tại địa chỉ đăng ký cho cơ quan ĐKKD. K1 Đ39 NĐ 168/2025/NĐ-CP yêu cầu xác thực qua tài khoản định danh điện tử VNeID khi đăng ký DN, giúp ngăn chặn mạo danh.

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Sở Tư pháp Tuyên Quang phản ánh: Luật DN và văn bản hướng dẫn chưa có cơ chế xử lý rõ ràng khi hồ sơ ĐKDN, chi nhánh, VPĐD bị giả mạo (người đứng tên chủ sở hữu, đại diện pháp luật khẳng định không làm thủ tục); cơ quan ĐKKD không có căn cứ pháp lý để từ chối cấp GCNĐKDN.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Việc xác thực qua tài khoản định danh điện tử VNeID (K1 Đ39 NĐ 168/2025) giúp ngăn chặn mạo danh khi đăng ký. Việc xử lý hồ sơ đăng ký DN, chi nhánh, VPĐD có dấu hiệu giả mạo đã được quy định cụ thể tại Điều 68, 69, 71 NĐ 168/2025/NĐ-CP — pháp luật đã quy định chặt chẽ từ khâu xác minh đến khâu xử lý.

Định nghĩa "doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh" (Điều 212)

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Sở Tư pháp Tuyên Quang phản ánh: điểm c K1 Đ212 LDN quy định thu hồi GCNĐKDN nếu DN "ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo", nhưng Luật chưa định nghĩa rõ khái niệm này để cơ quan ĐKKD có căn cứ thực hiện thu hồi.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp đã quy định khái niệm "kinh doanh" là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận. Do đó, "doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh" là doanh nghiệp không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào như trên.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Sở Tư pháp Tuyên Quang nêu lại vướng mắc như mục 35: chưa có quy định rõ ràng, đầy đủ về cơ chế xử lý khi hồ sơ đăng ký thành lập DN, chi nhánh, VPĐD bị giả mạo, gây lúng túng cho cơ quan ĐKKD tại địa phương.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Trả lời tương tự mục 35: quy trình xác thực qua VNeID (K1 Đ39 NĐ 168/2025) và việc xử lý hồ sơ giả mạo đã được quy định cụ thể tại Điều 68, 69, 71 NĐ 168/2025/NĐ-CP.

VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

Ngân hàng TMCP Quân đội phản ánh: pháp luật chưa có cơ chế chuyển tiếp rõ ràng về quyền, nghĩa vụ khi hộ kinh doanh chuyển đổi thành DN, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng (khoản vay, tài khoản thanh toán, tiền gửi...), gây khó khăn cho cả tổ chức tín dụng và DN mới thành lập trong việc kế thừa hợp đồng.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

K3 Đ16 Luật Hỗ trợ DNNVV quy định: DN chuyển đổi từ hộ kinh doanh kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản đối với nợ chưa thanh toán, trừ khi có thỏa thuận khác. Đối với các nghiệp vụ cụ thể, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, rà soát khi sửa đổi văn bản liên quan.

Gửi thông báo trả cổ tức cho cổ đông đã lưu ký (Điều 135)

VƯỞNG MẮC, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH

K4 Đ135 LDN yêu cầu gửi thông báo trả cổ tức bằng **phương thức bảo đảm** đến mọi cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi trả — Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng QGVN cho rằng không cần thiết với cổ đông đã lưu ký chứng khoán, vì VSDC tự động chuyển tiền vào tài khoản chứng khoán; chỉ nên bắt buộc với cổ đông chưa lưu ký.

Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH

Về nguyên tắc, Luật Doanh nghiệp quy định chung cho mọi loại hình doanh nghiệp (**không phân biệt công ty có chứng khoán lưu ký hay chưa lưu ký**) nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo minh bạch trong hoạt động quản trị doanh nghiệp — giữ nguyên quy định hiện hành.